

NGÔN NGỮ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM

## THỰC TRẠNG VIẾT CỦA HỌC SINH LỚP 1 NGƯỜI STIÊNG Ở BÌNH PHƯỚC (QUA KHẢO SÁT TẠI 5 ĐIỂM CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÔ QUYỀN, HUYỆN BÙ GIA MẬP) HỒ XUÂN MAI\*

**TÓM TẮT:** Học sinh lớp 1 người Stiêng ở Bình Phước viết rất kém. Kết quả khảo tại một trường tiểu học ở huyện Bù Gia Mập, Bình Phước cho thấy có hơn 84% học sinh người Stiêng viết dưới trung bình từ 5 đến 6 lần so với các bạn học sinh người Kinh cùng lớp. Cốt lõi là gì? Bằng cách nào để khắc phục?

**TỪ KHÓA:** thực trạng viết; tiếng Việt; học sinh Stiêng; khảo sát; lớp 1.

**NHẬN BÀI:** 21/2/2021.

**BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG:** 20/4/2021

### 1. Dẫn nhập

Cuối tháng 1 năm 2021 chúng tôi có đợt khảo sát năng lực đọc, viết của học sinh (HS) lớp 1 người Stiêng ở Bình Phước nhằm phục vụ cho đề tài cấp Viện “*Thực trạng đọc, viết của học sinh lớp 1 người Stiêng*” (Qua khảo sát một trường tiểu học ở huyện Bù Gia Mập, Bình Phước). Chúng tôi chọn Trường Tiểu học Ngô Quyền để khảo sát. Đây là trường tiểu học duy nhất của Bù Gia Mập có đủ số HS lớp 1 là người Stiêng để khảo sát. Trường có 5 điểm, mỗi điểm cách nhau 5 km. Chúng tôi khảo sát 60 HS người Stiêng (30 nam+30 nữ) và 60 HS người Kinh tương ứng để làm cơ sở đối chiếu, đánh giá. Chúng tôi sử dụng bảng hỏi 45 chỉ tiêu để khảo sát. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ trình bày kết quả về thực trạng viết. Để đảm bảo tính khách quan, mức độ chính xác chúng tôi đưa ra 6 bài tập đọc, gồm *thơ* và *văn xuôi* ở những thời điểm khác nhau và được thiết kế như sau:

- Với bài đã học: Nghe và viết lại:

a. Thơ, Bài 5 “Lớp em”: *Phòng học lớp em/ Gọn gàng, ngăn nắp/ Hộp bút, sách, cặp/ Sắp xếp đúng nơi.* (Minh Châu, “Lớp em”, SGK Tiếng Việt 1, bộ Chân trời sáng tạo, tuần 14, Nxb GD, 2020). Đoạn trích này có 18 âm tiết, tính luôn tên bài học.

b. Văn xuôi, Bài 3 “Hát mừng thầy cô”: *Cả tháng nay, lớp em hằng say tập văn nghệ. Hội thi Hát mừng thầy cô nhân ngày 20 tháng 11 đã đến.* (“Hát mừng thầy cô”, SGK Tiếng Việt 1, bộ Chân trời sáng tạo, tuần 14, Nxb GD, 2020). Đoạn trích này có 27 âm tiết, tính luôn tên bài học).

- Với bài đang học tại thời điểm khảo sát: Chúng tôi cho HS nghe, viết lại:

a. Thơ, Bài 5 “Ước mơ của con”: *Mẹ ơi, con mơ ước/ Được làm chủ phi công/ Trên ngàn mây xanh biếc/ Lượn cùng trời mênh mông.* (Lê Châu, “Ước mơ của con”, SGK Tiếng Việt 1, bộ Chân trời sáng tạo, tuần 17, Nxb GD, 2020. Đoạn trích này có 20 âm tiết, tính luôn tên bài học).

b. Văn xuôi, Bài 5 “Bắt ngờ”:

*Vừa vào ngõ, bé nghe tiếng kêu:*

*- Bà ơi, có khách... có khách!*

*Bé hỏi:*

*- Bà ơi, ai gọi bà vậy?*

*- Châu của bà đó.* (“Bắt ngờ”, SGK Tiếng Việt 1, bộ Chân trời sáng tạo, tuần 17, NXBGD, 2020.

Đoạn trích này có 27 âm tiết, tính luôn tên bài học).

- Với bài chưa học tại thời điểm khảo sát: Chúng tôi cho HS nhìn và chép lại:

a. Thơ, Bài 5 “Mùa hoa”: *Dưới nắng ban mai/ Ngàn hoa khoe sắc/ Oai hương tím ngát/ Nhụy hoa tỏa hương.* (Phạm Châu Lê, “Mùa hoa”, SGK Tiếng Việt 2, bộ Chân trời sáng tạo, tuần 19, Nxb GD, 2020). Đoạn trích này có 18 âm tiết, tính luôn tên bài học.

b. Văn xuôi, Bài 1 “Hoa tháng tư”: *Hoa gạo đỏ. Hoa loa kèn trắng. Hoa giấy, hoa bằng lăng tím xòe cánh mỏng manh. Hoa lộc vừng đỏ, xõa thành chùm buông xuống mặt hồ.* (“Hoa tháng tư”, SGK Tiếng

\* TS; Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ; Email: xuanmainam@yahoo.com

Việt 2, bộ Chân trời sáng tạo, tuần 19, Nxb GD, 2020). Đoạn trích này có 31 âm tiết, tính luôn tên bài học).

Đây là những bài được chọn trong sách giáo khoa (SGK) lớp 1, bộ “Chân trời sáng tạo”, Nxb GD, 2020.

Về cách thức thực hiện, với đoạn nghe viết lại, chúng tôi nhờ giáo viên đọc 3 lần/ 1 đoạn tốc độ bình thường như vẫn thực hiện trong lớp; còn với đoạn nhìn để chép lại, chúng tôi để HS tự thực hiện. Chúng tôi căn cứ vào quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thời gian tại các (Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT (Thông tư 30-2014), ngày 28 tháng 8 năm 2014; Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 (Thông tư 22-2016); Thông tư 36/ TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 (Thông tư 36-2017)). Theo đó, HS phải viết 30 âm tiết/ 15 phút và không mắc quá 5 lỗi. Có những quy định mới, khác so với những thông tư này nhưng chỉ là dự thảo nên chúng tôi không lấy làm cơ sở đánh giá<sup>(2)</sup>.

Về cách tính thời gian, chúng tôi sử dụng SmartPhone để đo và chỉ tính từ lúc giáo viên bắt đầu đọc, mỗi lượt là hai âm tiết. Khi chấm dứt âm tiết thứ hai, chúng tôi cho máy dừng để giáo viên lặp lại 3 lần. Cứ như vậy cho tới khi kết thúc đoạn trích. Như vậy, chúng tôi chỉ tính thời gian thực đọc, thực viết chứ không không tổng thời gian (thời gian lặp lại + thời gian ngừng để HS viết).

## 2. Cơ sở đánh giá

Chúng tôi sử dụng bộ công cụ “*Bảng Hướng dẫn khảo sát (kỹ năng đọc-viết, nghe-hiểu của học sinh lớp 1, 2 và 3, 4, 5)*” (Bảng Hướng dẫn-BHD) của nhóm tác giả Nguyễn Thị Ly Kha-Phạm Hải Lê, Trường Đại học Sư Phạm TPHCM thiết kế để khảo sát<sup>(3)</sup>. Khảo sát, đánh giá các kỹ năng viết như mức độ đúng-sai, số âm tiết bị bỏ sót khi viết, v.v. đều dựa vào BHD này.

Ngoài ra, chúng tôi dựa vào các thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 30-2014, Thông tư 22-2016 và Thông tư 36-2017) để tham khảo. Nhưng những thông tư này đều chỉ quy định thời gian HS phải đạt những yêu cầu về tốc độ viết; còn cụ thể cuối mỗi học kì 1, HS đọc và viết như thế nào thì hoàn toàn không quy định; cũng không quy định cho từng đối tượng hay khu vực, địa bàn sinh sống của HS. Đây là chỗ rất khó để đánh giá. Bởi, nếu căn cứ vào quy định của các thông tư, HS các dân tộc vùng sâu, vùng xa và đặc biệt là HS các dân tộc ít người ở vùng trung du, miền núi rất khó đạt được<sup>(4)</sup>. Đó là lí do trong bảng khảo sát HS người Stiêng và HS người Kinh ở Bù Gia Mập-nơi mà con em các dân tộc ít người nói tiếng mẹ đẻ chưa hoàn chỉnh đã bước vào lớp 1, còn con em người Kinh thì chỉ biết nói, và khi bước vào lớp 1 mới làm quen mặt chữ - chúng tôi đưa ra hai mức độ để đánh giá là viết *đạt* (gồm *nhANH* và *trung bình*) và *chưa đạt*; gồm các kỹ năng: tốc độ viết, số âm tiết viết sai. Tiêu chí để đánh giá theo hai mức độ này rất thấp, cụ thể:

Về tiêu chí tốc độ viết: Nếu HS lớp 1 người Stiêng đạt 20 âm tiết/ 15 phút còn HS người Kinh là 25 âm tiết/ 15 phút (Thông tư 30/2014 và Thông tư 22/2016 yêu cầu HS phải viết 30 âm tiết/ 15 phút), chúng tôi xếp vào mức độ đạt. Về yêu cầu *đạt*, chúng tôi chia thành hai chuẩn nhỏ là *nhANH* (nếu HS viết xong trước gian quy định) và *trung bình* (nếu hết thời gian quy định mà HS còn 3 âm tiết chưa viết xong). Dưới ngưỡng này được xem là chưa đạt.

Về tiêu chí viết sai: Nếu HS viết sai hơn 5 âm tiết được xem là chưa đạt. Khái niệm sai tính theo quy định của Thông tư 30 như đã nói ở trên, gồm: thiếu dấu (dấu âm tiết và dấu con chữ), thiếu con chữ (của âm tiết, ví dụ: hoa->ho/ ha), sai chữ (gió-> dó) và thiếu âm tiết.

HS người Stiêng và HS người Kinh thực hiện cùng lúc.

## 3. Kết quả khảo sát

### 3.1. Với đoạn trích đã học tính đến thời điểm khảo sát

HS nghe và viết lại (đoạn thơ: **Lớp em**; 18 âm tiết; Đoạn văn xuôi: **Hát mừng thầy cô**; 27 âm tiết)

#### 3.1.1. Tốc độ viết

Đối tượng	Đoạn thơ (18 âm tiết)		Đoạn văn xuôi (27 âm tiết)	
	Đạt	Chưa	Đạt	Chưa đạt

	Nhanh	Trung bình	đạt	Nhanh	Trung bình	
HS người Stiêng		12	48		9	51
HS người Kinh	2	49	9	6	52	2

### 3.1.2. Số HS và số âm tiết viết sai

#### a. Đoạn thơ

- HS người Stiêng: Trong 12 HS đạt tốc độ trung bình thì có 4 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 7. Trong 48 HS viết chưa đạt về tốc độ thì có 31 HS viết sai; số âm tiết viết sai là 9.

- HS người Kinh: Cả 2 HS viết nhanh đều viết đúng. Trong 49 HS viết đạt tốc độ trung bình có 3 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 4. Trong 9 HS viết chưa đạt có 5 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 5.

#### b. Đoạn văn xuôi

- HS người Stiêng: Có 9 HS đạt tốc độ trung bình nhưng 5 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 9. Trong 51 HS viết chưa đạt về tốc độ thì có 42 HS viết sai; số âm tiết viết sai là trung bình là 11.

- HS người Kinh: Có 6 HS viết nhanh nhưng 1 HS viết sai; số âm tiết viết sai là 2. Trong 52 HS viết đạt tốc độ trung bình có 11 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 12. Trong 2 HS viết chưa đạt về tốc độ thì cả 2 HS đều viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 5.

#### Nhận xét 1:

- Tốc độ viết của HS người Stiêng rất chậm so với chuẩn do Bộ Giáo dục-Đào tạo quy định tại Thông tư 30/2014 và Thông tư 22/2016 và chậm hơn 4 lần so với HS người Kinh cùng lớp. Không phải chậm ở một thể loại mà ở cả thể loại thơ lẫn văn xuôi.

- Cả hai đối tượng đều viết sai, ở cả văn bản thơ lẫn văn xuôi (sai vì thiếu dấu (dấu âm tiết và dấu con chữ), thiếu con chữ (của âm tiết, ví dụ: hoa->ho/ha), sai chữ (gió-> dô) và thiếu âm tiết-như đã quy ước ở trên), trong đó hơn hai phần ba HS người Stiêng viết sai và số âm tiết viết sai ít nhất là 4 và nhiều nhất là 14. Con số này ở HS người Kinh là 2 và 5.

### 3.2. Với đoạn trích đang học tính đến thời điểm khảo sát

HS nghe và viết lại (đoạn thơ “Ước mơ của con”; 20 âm tiết, Đoạn văn “Bắt ngờ”; 27 âm tiết)

#### 3.2.1. Tốc độ viết

Đối tượng	Đoạn thơ (20 âm tiết)			Đoạn văn xuôi (27 âm tiết)		
	Đạt		Chưa đạt	Đạt		Chưa đạt
	Nhanh	Trung bình		Nhanh	Trung bình	
HS người Stiêng		19	41		16	44
HS người Kinh	5	50	5	4	54	2

### 3.2.2. Số HS và số âm tiết viết sai

#### a. Đoạn thơ

- HS người Stiêng: Trong 19 HS đạt tốc độ trung bình thì có 11 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 11. Trong 41 HS viết chưa đạt về tốc độ thì có 31 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 10.

- HS người Kinh: Cả 5 HS viết nhanh đều viết đúng. Trong 50 HS viết đạt tốc độ trung bình có 6 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 14. Trong 5 HS viết chưa đạt cả 5 HS đều viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 5.

#### b. Đoạn văn xuôi

- HS người Stiêng: Có 16 HS đạt tốc độ trung bình nhưng 9 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 13. Trong 44 HS viết chưa đạt về tốc độ thì có 42 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 11.

- HS người Kinh: Có 4 HS viết nhanh nhưng 3 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 4. Trong 54 HS viết đạt tốc độ trung bình có 11 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 9. Trong 2 HS viết chưa đạt về tốc độ thì cả 2 HS đều viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 3.

*Nhận xét 2:*

- Số âm tiết viết sai không khác biệt so với (3.2.1.), với hơn hai phần ba HS người Stiêng viết sai. Trong khi đó số HS người Kinh viết sai, ở cả hai loại văn bản, nhiều nhất cũng chỉ một phần sáu trên tổng số HS được khảo sát.

- Thực trạng này báo hiệu trước rằng, khi kết thúc bậc học, HS người Stiêng sẽ không thể có đủ vốn từ, không thể sử dụng tiếng Việt (viết được những câu đơn giản để thể hiện suy nghĩ, tình cảm hoặc/ và miêu tả thế giới xung quanh) như yêu cầu của chương trình.

**3.3. Với đoạn trích chưa học tính đến thời điểm khảo sát**

HS nhìn và viết lại (đoạn thơ “Mùa hoa”; 18 âm tiết, Đoạn văn “*Hoa tháng tư*”; 31 âm tiết)

**3.3.1. Tốc độ viết**

Đối tượng	Đoạn thơ (18 âm tiết)			Đoạn văn xuôi (31 âm tiết)		
	Đạt		Chưa đạt	Đạt		Chưa đạt
	Nhanh	Trung bình		Nhanh	Trung bình	
HS người Stiêng		11	49	7	53	
HS người Kinh	16	39	5	7	49	

**3.3.2. Số HS và số âm tiết viết sai****a. Đoạn thơ**

- HS người Stiêng: Trong 11 HS đạt tốc độ trung bình thì có 8 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 14. Trong 49 HS viết chưa đạt về tốc độ thì có 31 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 10.

- HS người Kinh: Trong 16 HS viết nhanh có 4 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 4. Trong 39 HS viết đạt tốc độ trung bình có 5 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 14. Trong 5 HS viết chưa đạt có 3 HS đều viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 4.

**b. Đoạn văn xuôi**

- HS người Stiêng: Có 7 HS đạt tốc độ trung bình nhưng 2 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 4. Trong 53 HS viết chưa đạt về tốc độ thì có 33 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 12.

- HS người Kinh: Có 7 HS viết nhanh nhưng 3 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 4. Trong 49 HS viết đạt tốc độ trung bình có 11 HS viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 9. Trong 4 HS viết chưa đạt về tốc độ thì cả 4 HS đều viết sai; số âm tiết viết sai trung bình là 4.

*Nhận xét 3:*

- Cái sai của HS người Stiêng có tính hệ thống, bởi cả bài đã học, bài đang học (trên thực tế, bài đang học cũng chính là đã học) lẫn bài chưa học, tất cả đều sai; tỉ lệ sai không khác biệt nhiều. Chính vì thế, chúng tôi cho rằng nguyên nhân sâu xa của vấn đề không nằm ở thời gian học, mà là tiếng Việt học đường: vì HS không biết mặt chữ, chưa nói được (hoặc nói rất ít) những âm/ từ có trong bài học nên các em không thể nhớ, cũng không thể làm chủ khi nhìn chép.

- Số âm tiết yêu cầu HS viết ít hơn so với yêu cầu của Bộ Giáo dục-Đào tạo tại thông tư 30/2014 và Thông tư 22/ 2016 và cách thức tiến hành khảo sát cũng như tiêu chí đánh giá chúng tôi đưa ra đều dễ hơn so với yêu cầu của các thông tư trên. Thế nhưng, kết quả khảo sát thật đáng lo ngại.

**4. Kết luận**

1) Những tiêu chí và mức độ đánh giá thực trạng viết chúng tôi đưa ra để khảo sát năng lực của HS lớp 1 người Stiêng và người Kinh đều dễ và dễ hơn so với quy định của BGD-ĐT. Tuy nhiên, kết quả HS lớp 1 người Stiêng rất đáng lo ngại. Thứ nhất, số HS người Stiêng viết sai, viết chưa đạt chiếm hơn hai phần ba, trong tổng số 60 HS được khảo sát. Thứ hai, kết quả khảo sát cho thấy, thực trạng viết của HS lớp 1 người Stiêng ở Trường Tiểu học Ngô Quyền, Bù Gia Mập, Bình Phước có tính hệ thống (ở cả ba giai đoạn thời gian bài đã học, đang học và chưa học) và ở tất cả các kĩ năng, không phải hiện tượng.

2) Cũng có HS lớp 1 người Kinh viết chưa đạt nhưng vẫn tốt hơn so với HS lớp 1 người Stiêng ít nhất bốn lần. Chúng tôi cho rằng có nhiều nguyên nhân nhưng tiếng Việt tiền học đường là nguyên

nhân chính của vấn đề. Các em chưa biết nói tiếng Việt hoặc nói chưa thành câu đã phải cùng lúc làm hai công việc là tập viết và tập nói. Trong khi đó HS người Kinh cơ bản đã nói tốt tiếng Việt nên khả năng viết sai ít hơn.

3) Giải pháp để khắc phục thực trạng này? Đó là câu hỏi từ rất lâu chúng ta đặt ra nhưng chưa có câu trả lời. Tất cả chỉ dừng lại ở những khẩu hiệu, những kiến nghị mà chưa đột phá. Chỉ khi nào tất cả con em người Stiêng đều đã nói tiếng Việt như con em người Kinh cùng độ tuổi trước khi bước vào lớp 1, lúc đó năng lực tiếng Việt của các em nói chung, trong đó có năng lực viết, mới được cải thiện.

#### **Chú thích:**

1. Những học sinh này được xem là chưa hoàn thành viết.

2. <https://dethikiemtra.com/lop-1/chuong-trinh-moi-lop-1/tieng-viet-lop-1-moi-yeu-cau-can-dat-duoc-ve-doc-viet-noi-va-nghe-noi-duoc-ro-rang-thanh-cau-d31740.html> quy định về cách viết của HS lớp 1 là “*Viết đúng chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 30-35 chữ theo các hình thức nhìn-viết (tập chép), nghe-viết, tốc độ viết khoảng 30-35 chữ/15 phút, không mắc quá 5 lỗi*”.

3. File điện do tác giả Nguyễn Thị Ly Kha chuyển. Tác giả cho chúng tôi được phép sử dụng bảng thiết kế này.

4. Thêm vào đó, mức độ yêu cầu HS phải đạt của các thông tư cũng không thống nhất nhau. Chẳng hạn, Thông tư 30/2014 quy định ba mức chưa hoàn thành, hoàn thành và hoàn thành tốt; Thông tư 22/2016 quy định mức chưa hoàn thành và hoàn thành; còn Thông tư 36/ 2017 thì quy định ba mức chưa hoàn thành, hoàn thành và hoàn thành tốt.

Thêm vào đó, mức độ yêu cầu HS phải đạt của các thông tư cũng không thống nhất nhau. Chẳng hạn, Thông tư 30/2014 quy định ba mức chưa hoàn thành, hoàn thành và hoàn thành tốt; Thông tư 22/2016 quy định mức chưa hoàn thành và hoàn thành; còn Thông tư 36/ 2017 thì quy định ba mức chưa hoàn thành, hoàn thành và hoàn thành tốt.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục-Đào tạo, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 10 năm 2020.
2. Bộ Giáo dục-Đào tạo, Thông tư 36/ TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017.
3. Bộ Giáo dục-Đào tạo, Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 8 năm 2014.
4. Bộ Giáo dục-Đào tạo, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016.
5. Nguyễn Thị Ly Kha-Phạm Hải Lê, Bảng Hướng dẫn khảo sát (kĩ năng đọc-viết, nghe-hiểu của học sinh lớp 1, 2 và 3,4,5), Trường Đại học Sư Phạm TPHCM.

<https://vndoc.com/chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-tong-the-mon-tieng-viet-lop-1-179162>

#### **Real situation of writing of Stiêng class 1 in Binh Phuoc province (Surveyed 5 branches of Ngo Quyen Primary school, Bù Gia Mập town)**

**Abstrast:** How is ability on writing skill at Vietnamese language of the Stieng class 1 (Binh Phước province)? The survey indicate that there is over 84% the skill of writing of Stieng class 1 under degree and after from 5 to 6 times to Kinh pupils in the same class. What are the core? How can we overcome this problem?

**Key words:** real situation of write; Vietnamese language; Stiêng pupil; survey; class 1.